

**HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH  
ĐỐI VỚI CÁC HÀNH VI VỀ QUÁY RỐI TÌNH DỤC NƠI CÔNG CỘNG**

**CAO NGỌC ANH THI\***

**Tóm tắt:** Hiện nay, quấy rối tình dục nơi công cộng đang là vấn đề gây nhức nhối, thu hút nhiều quan tâm của xã hội bởi sự gia tăng không ngừng và tính chất vụ việc ngày càng nghiêm trọng. Xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi về quấy rối tình dục nơi công cộng được xem là công cụ hữu hiệu bảo đảm quản lý nhà nước về trật tự công cộng, giúp giảm thiểu các hành vi vi phạm. Tuy nhiên, các quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi này hiện nay vẫn còn tồn tại nhiều bất cập ở cả góc độ pháp luật và thực tiễn áp dụng. Bài viết phân tích một số bất cập trong quy định pháp luật hiện hành về xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi về quấy rối tình dục nơi công cộng, như chưa có quy định giải thích về hành vi “quấy rối tình dục”, chưa quy định áp dụng hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính... từ đó đề xuất giải pháp hoàn thiện.

**Từ khóa:** vi phạm hành chính, quấy rối tình dục, nơi công cộng.

**Abstract:** Currently, sexual harassment in public places is a burning issue, attracting much attention of society because of its constant increase and the increasingly serious nature of the case. Sanctioning administrative violations for acts of sexual harassment in public places is considered an effective tool to ensure state management of public order, helping to reduce violations. However, the current regulations on sanctioning administrative violations for these acts still have many shortcomings in both the legal perspective and the sanctioning practice. The article analyzes the current legal provisions on sanctioning administrative violations for acts of sexual harassment in public places, and proposes directions for improvement.

**Keywords:** administrative violations, sexual harassment, public places.

---

\* Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh; Email: thicao.140801@gmail.com

• Ghi chú: Tải bài viết toàn văn tại địa chỉ: <http://tapchi.hul.edu.vn>

## 1. Đặt vấn đề

Trong thời gian qua, nước ta xảy ra nhiều vụ quấy rối tình dục tại nơi công cộng gây bức xúc trong dư luận xã hội. Quấy rối tình dục là một hình thức bạo lực trên cơ sở giới, có thể không ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe thể chất, nhưng có thể ảnh hưởng đến tinh thần của người bị quấy rối, khiến họ sợ hãi, xấu hổ, tự cô lập, thậm chí dẫn đến tự tử. Do đó, xóa bỏ quấy rối tình dục nơi công cộng là một trong những nhiệm vụ quan trọng để bảo vệ quyền con người, bảo đảm một xã hội văn minh, tiến bộ. Xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi về quấy rối tình dục nơi công cộng được xem là công cụ hữu hiệu bảo đảm quản lý nhà nước về trật tự công cộng, giúp giảm thiểu các hành vi vi phạm. Thời gian qua, các quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi này nhận được nhiều sự quan tâm của các nhà làm luật, nhiều quy định được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với thực tiễn. Tuy vậy, dưới góc độ khoa học pháp lý và thực tiễn áp dụng, quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi về quấy rối tình dục nơi công cộng hiện nay vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định, cần được khắc phục để bảo đảm tính thống nhất trong các quy định của pháp luật cũng như nâng cao hiệu quả của việc xử phạt.

## 2. Quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi về quấy rối tình dục nơi công cộng

Các hành vi về quấy rối tình dục nơi công cộng hiện nay được xử phạt theo Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Theo đó, Nghị định này quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi về quấy rối tình dục nơi công cộng như sau:

- Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi “*khieu khích, trêu ghẹo, xúc phạm, lăng mạ, bôi nhọ danh dự, nhân phẩm của người khác*” (trừ các hành vi: có lời nói, hành động đe dọa, lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người thi hành công vụ; và các hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của thành viên gia đình được quy định tại Điều 54 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP);

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với các hành vi: “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự*”, “*Sàm sỡ, quấy rối tình dục*”, “*Khieu dâm, kích dục ở nơi công cộng*”.

Đồng thời, các hành vi vi phạm trên sẽ bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là “*buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn*” và/hoặc biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc xin lỗi công khai*” trừ trường hợp nạn nhân có đơn không yêu cầu.

So với Nghị định số 167/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình, quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi về quấy rối tình dục nơi công cộng của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP có nhiều điểm tiến bộ, cụ thể:

*Một là, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP đã quy định đa dạng hơn các hành vi vi phạm về quấy rối tình dục nơi công cộng*

Trước khi có Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, khi xuất hiện hành vi quấy rối tình dục tại nơi công cộng, người có thẩm quyền chỉ có thể áp dụng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP để xử phạt người vi phạm: “*Có cử chỉ, lời nói thô bạo, khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác*”. Tuy nhiên, quy định trên chưa bao quát được tất cả các hành vi vi phạm, cũng như chưa thể hiện đúng bản chất của hành vi quấy rối tình dục. Do vậy, trong một số trường hợp người có thẩm quyền không thể viện dẫn quy định này để xử phạt người có hành vi về quấy rối tình dục nơi công cộng. Vì thế, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP đã khắc phục hạn chế này bằng cách bổ sung thêm 03 hành vi vi phạm phải bị xử phạt, bao gồm: “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự*”, “*Sàm sỡ, quấy rối tình dục*”, “*Khiêu dâm, kích dục ở nơi công cộng*”.

*Hai là, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP đã tăng mức tiền phạt đối với các hành vi về quấy rối tình dục nơi công cộng lên một cách đáng kể*

Điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP quy định phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng đối với hành vi “*Có cử chỉ, lời nói thô bạo, khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác*”. Như vậy, theo Nghị định này, những người có hành vi liên quan đến quấy rối tình dục chỉ bị xử phạt trung bình với mức tiền phạt là 200.000 đồng. Rõ ràng, mức phạt này là quá thấp, không đủ sức răn đe người vi phạm, thậm chí trong một số trường hợp mức phạt này còn là sự mĩa mai, nhạo báng phẩm hạnh của người bị quấy rối. Điều này có thể dẫn đến một tiền lệ xấu trong xã hội khi người vi phạm sẵn sàng “chi trả” 200.000 đồng để “vô tư” thực hiện hành vi quấy rối. Khắc phục hạn chế này, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP đã tăng mức tiền phạt lên một cách đáng kể,

theo đó, Nghị định này quy định mức tiền phạt đối với các hành vi về quấy rối tình dục nơi công cộng sẽ giao động từ 2.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng (tăng gấp 25 lần so với mức tiền phạt được quy định tại Nghị định số 167/2013/NĐ-CP).

### **3. Một số hạn chế, bất cập trong quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi về quấy rối tình dục nơi công cộng**

*Thứ nhất, pháp luật xử phạt vi phạm hành chính hiện hành chưa có quy định để giải thích về hành vi “quấy rối tình dục”*

Pháp luật xử phạt vi phạm hành chính hiện hành chưa có một quy định cụ thể nào giải thích về hành vi “quấy rối tình dục” được quy định điểm đ khoản 5 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP. Điều này có thể xuất phát từ tính nhạy cảm của vấn đề tình dục, từ việc có nhiều quan niệm trái chiều cũng như từ khả năng chứng minh hành vi quấy rối tình dục tại nơi công cộng trên thực tế còn gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, việc không có một định nghĩa rõ ràng sẽ dẫn đến nhiều khó khăn trong quá trình xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm này.

Khoản 2 Điều 84 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động quy định các hành vi bị xem là quấy rối tình dục tại nơi làm việc bao gồm:

*“a) Hành vi mang tính thể chất gồm hành động, cử chỉ, tiếp xúc, tác động vào cơ thể mang tính tình dục hoặc gợi ý tình dục’*

*b) Quấy rối tình dục bằng lời nói gồm trực tiếp, qua điện thoại hoặc qua phương tiện điện tử có nội dung tình dục hoặc ngụ ý tình dục;*

*c) Quấy rối tình dục phi lời nói gồm ngôn ngữ cơ thể; trưng bày; miêu tả tài liệu trực quan về tình dục hoặc liên quan đến hoạt động tình dục trực tiếp hoặc qua phương tiện điện tử”.*

Như vậy, có thể thấy, trong môi trường làm việc quấy rối tình dục được các nhà làm luật quy định dưới nhiều hành vi đa dạng, bao gồm hành vi mang tính thể chất, bằng lời nói hoặc phi lời nói. Cách quy định cụ thể này là phù hợp, bảo đảm mọi hành vi xâm phạm đến người khác đều bị ngăn chặn và xử lý. Trong khi đó, hiện nay, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định các hành vi bị xử phạt về quấy rối tình dục nơi công cộng bao gồm: “*khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm, lăng mạ, bôi nhọ danh dự, nhân phẩm của người khác*”, “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự*”,

“Sàm sỡ, quấy rối tình dục”, “Khiêu dâm, kích dục ở nơi công cộng”. So với quy định trước đây tại Nghị định số 167/2013/NĐ-CP<sup>1</sup>, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP được xem là hoàn thiện hơn khi đã bổ sung thêm một số hành vi vi phạm. Tuy nhiên, cách liệt kê các hành vi vi phạm này vẫn còn rất tản mạn, chỉ mang tính “chữa cháy”, chưa thể hiện đúng bản chất của các hành vi quấy rối tình dục, cũng như chưa phản ánh hết thực tiễn cuộc sống. Cụ thể, khi xử phạt vi phạm hành chính hành vi “quấy rối tình dục” tại điểm đ khoản 5 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP nên được hiểu như thế nào là phù hợp? Các hành vi về quấy rối tình dục nơi công cộng có bao gồm các hành vi tương tự như hành vi quấy rối tình dục nơi làm việc được quy định tại Nghị định số 145/2020/NĐ-CP không?

Căn cứ khoản 9 Điều 3 Bộ luật Lao động năm 2019, “nơi làm việc là bất kỳ nơi nào mà người lao động thực tế làm việc theo thỏa thuận hoặc phân công của người sử dụng lao động”. Trong khi đó, pháp luật hiện hành chưa có định nghĩa thống nhất về nơi công cộng, mà liệt kê các địa điểm được xem là nơi công cộng. Cụ thể, địa điểm công cộng là nơi phục vụ chung cho nhu cầu của nhiều người<sup>2</sup>, một số địa điểm công cộng được pháp luật liệt kê như: công viên, nhà chờ xe buýt, rạp chiếu phim, nhà hát, cơ sở văn hóa, thể thao trong thời gian tổ chức các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ và công năng sử dụng chính của các địa điểm này<sup>3</sup>. Như vậy, có thể thấy nội hàm của “nơi làm việc” và “nơi công cộng” là không đồng nhất, do đó, bản chất của hành vi quấy rối tình dục diễn ra tại 02 địa điểm này cũng sẽ không tương đồng, có thể được thể hiện dưới các hình thức khác nhau. Hơn nữa, chủ thể có thẩm quyền xử phạt chỉ có thể căn cứ vào cơ sở pháp lý duy nhất là Nghị định số 144/2021/NĐ-CP để xử phạt các hành vi vi phạm về quấy rối tình dục nơi công cộng, chứ không thể viện dẫn quy định của pháp luật lao động để xử phạt. Do đó, hiện nay việc xác định hành vi nào được xem là quấy rối tình dục và phải bị xử phạt là hoàn toàn phụ thuộc vào sự đánh giá chủ quan của người có thẩm quyền, trên cơ sở tùy nghi hành chính. Tuy nhiên, tùy nghi hành chính rất dễ gắn liền với các hiện tượng tiêu cực

<sup>1</sup> Điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP quy định phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng đối với hành vi “Có cử chỉ, lời nói thô bạo, khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác”.

<sup>2</sup> Khoản 7 Điều 2 Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012.

<sup>3</sup> Điều 3 Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia.

trong hành chính<sup>4</sup>. Tùy nghi hành chính nếu không được kiểm soát sẽ là con đường ngắn nhất dẫn đến lạm quyền<sup>5</sup>.

Bên cạnh đó, việc thiếu các quy định giải thích cụ thể về hành vi quấy rối tình dục sẽ dẫn đến thực trạng người dân vì không có nhận thức rõ ràng, không hiểu rõ hình thức nào được coi là quấy rối tình dục nên vi phạm sẽ ngày càng phổ biến, nghiêm trọng hơn. Hơn thế, sẽ có trường hợp, nạn nhân của hành vi quấy rối sẽ chọn cách im lặng khi có hành vi vi phạm xảy ra, chứ không tố cáo đến cơ quan có thẩm quyền, vì họ cho rằng pháp luật về vấn đề này còn quá mơ hồ, không có căn cứ vững chắc để xác định hành vi vi phạm.

*Thứ hai, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP không quy định áp dụng hình thức xử phạt Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với các hành vi về quấy rối tình dục nơi công cộng là chưa thật sự phù hợp*

Hiện nay, các hành vi vi phạm về quấy rối tình dục nơi công cộng chỉ bị áp dụng hình thức xử phạt duy nhất là phạt tiền. So với các quy định về áp dụng hình thức xử phạt đối với hành vi vi phạm ở các lĩnh vực khác thì quy định về hình thức xử phạt đối với các hành vi này còn tương đối hạn chế, điều này dẫn đến nhiều bất cập trong quá trình xử phạt. Cụ thể, việc Nghị định số 144/2021/NĐ-CP không quy định áp dụng hình thức tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm về quấy rối tình dục nơi công cộng là chưa thật sự phù hợp, chưa phát huy được hiệu quả của việc xử phạt.

Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là việc sung vào ngân sách nhà nước vật, tiền, hàng hóa, phương tiện có liên quan trực tiếp đến vi phạm hành chính, được áp dụng đối với vi phạm hành chính nghiêm trọng do lỗi cố ý của cá nhân, tổ chức<sup>6</sup>. Hình thức xử phạt này có thể áp dụng với tư cách là hình thức xử phạt chính hoặc hình thức xử phạt bổ sung<sup>7</sup>. Để áp dụng hình thức tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thì hành vi vi phạm cần hội đủ 3 điều kiện: (i) vi phạm hành chính nghiêm trọng; (ii) được thực hiện với lỗi cố ý; (iii) có sử dụng tang vật, phương tiện để thực hiện hành vi vi phạm. Dưới góc độ ngôn ngữ, “tang vật” là “vật làm chứng cho những việc làm sai trái”<sup>8</sup>, còn

<sup>4</sup> Nguyễn Nhật Khanh (2021), *Kiểm soát quyền tùy nghi trong việc xây dựng và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hành chính*, Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam, số 4, tr.35.

<sup>5</sup> Nguyễn Hoàng Anh (2009), *Một số vấn đề về tùy nghi hành chính*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 6, tr. 25.

<sup>6</sup> Điều 26 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

<sup>7</sup> Khoản 2 Điều 21 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

<sup>8</sup> Nguyễn Như Ý (chủ biên) (2013), *Đại từ điển tiếng Việt (tái bản lần thứ 13)*, Nxb. Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, tr.1426. Nguyễn Lân (2006), *Từ điển Từ và ngữ Việt Nam*, Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, tr.1639.

“*phương tiện*” là “*cái dùng để tiến hành một công việc*”<sup>9</sup> hay “*cái cần phải có để đạt được một mục đích*”<sup>10</sup>. Hiểu theo nghĩa này thì tang vật là cái có giá trị chứng minh về vi phạm, còn phương tiện là cái giúp thực hiện vi phạm hành chính dễ dàng hơn<sup>11</sup>.

Thực tế cho thấy trong xử phạt vi phạm hành chính về quấy rối tình dục nơi công cộng có nhiều trường hợp người vi phạm có sử dụng công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi vi phạm. Ví dụ: một người có hành vi sử dụng, phô bày các tài liệu có chứa hình ảnh liên quan tới tình dục tại công viên nhằm mục đích quấy rối tình dục đối với một người khác, khi đó hành vi này có thể bị xem là hành vi quấy rối tình dục, dưới dạng phi lời nói<sup>12</sup>. Theo điểm đ khoản 5 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP hành vi vi phạm trên chỉ bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng, đồng thời bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “*Buộc xin lỗi công khai*” trừ trường hợp nạn nhân có đơn không yêu cầu, mà không bị tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính. Tuy nhiên, cách xử phạt này là chưa thật sự thuyết phục, bởi lẽ, trong trường hợp này hành vi vi phạm đã hội đủ 3 điều kiện để áp dụng hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính. Cụ thể: (i) đây là vi phạm hành chính nghiêm trọng do bị áp dụng hình thức xử phạt chính là phạt tiền; (ii) hành vi vi phạm được thực hiện với lỗi cố ý; (iii) người vi phạm đã sử dụng các tài liệu để tiến hành hành vi quấy rối. Do đó, trong trường hợp này, các tài liệu mà người vi phạm đã sử dụng được xem là tang vật vi phạm hành chính, hay nói cách khác đây là các vật chứng để chứng minh hành vi vi phạm. Do đó, các tang vật này cần phải bị tịch thu. Như vậy, sẽ rất vô lý nếu không áp dụng hình thức tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính để tịch thu các tài liệu của người vi phạm. Tuy nhiên, bất cập phát sinh là Nghị định số 144/2021/NĐ-CP lại không quy định áp dụng hình thức Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với các hành vi về quấy rối tình dục nơi công cộng. Điều này sẽ dẫn đến thực trạng người vi phạm có thể tiếp tục sử dụng các tài liệu đó thực hiện các hành vi vi phạm tương tự trong tương lai.

Bất cập này phát sinh có thể xuất phát từ nguyên nhân do hiện nay chưa có quy định cụ thể về hành vi quấy rối tình dục và các hình thức thể hiện của hành vi này. Các nhà làm

<sup>9</sup> Nguyễn Như Ý (chủ biên) (2013), *sđd*, tr.1277.

<sup>10</sup> Nguyễn Lân (2006), *sđd*, tr.1476.

<sup>11</sup> Cao Vũ Minh - Nguyễn Nhật Khanh (2020), *Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính*, Nxb. Thanh niên, tr. 158.

<sup>12</sup> Tham khảo điểm c mục 3 Phần III Bộ quy tắc ứng xử về quấy rối tình dục tại nơi làm việc: “*Quấy rối tình dục bằng hành vi phi lời nói gồm các hành động không được mong muốn như ngôn ngữ cơ thể khiêu khích, biểu hiện không đúng đắn, cái nhìn gợi tình, nháy mắt liên tục, các cử chỉ của các ngón tay... Hình thức này cũng bao gồm việc phô bày các tài liệu khiêu dâm, hình ảnh, vật, màn hình máy tính, các áp phích, thư điện tử, ghi chép, tin nhắn liên quan tới tình dục*”.

luật làm tương chỉ có những hành vi quấy rối về mặt thể chất mới gọi là quấy rối tình dục, do đó, việc quy định về hình thức xử phạt cũng chưa thật sự đầy đủ và phù hợp với bản chất của từng hành vi vi phạm khác nhau.

*Thứ ba, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP chưa quy định đủ chế tài cho người nước ngoài có hành vi về quấy rối tình dục nơi công cộng tại Việt Nam*

Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) đã quy định hình thức xử phạt trực xuất là hình thức xử phạt được áp dụng dành riêng cho đối tượng vi phạm là người nước ngoài. Hình thức xử phạt này được áp dụng với mục đích là giáo dục người nước ngoài có hành vi vi phạm cũng như ngăn ngừa khả năng người nước ngoài tiếp tục vi phạm hành chính mới tại Việt Nam. Trong một số trường hợp, khi áp dụng các hình thức xử phạt khác cho người nước ngoài không mang lại hiệu quả cao. Cảnh cáo thì quá nhẹ, không có tác dụng trong đấu tranh phòng chống vi phạm. Trong khi đó, hình thức phạt tiền chỉ có tính răn đe với “người nghèo”, còn “người giàu” thì tình nguyện chịu nộp phạt để tiếp tục vi phạm<sup>13</sup>. Khi đó, hình thức xử phạt trực xuất được xem là giải pháp hữu hiệu áp dụng đối với người nước ngoài vi phạm hành chính tại Việt Nam.

Tuy nhiên, điều đáng nói là Nghị định số 144/2021/NĐ-CP lại loại trừ hình thức này khỏi hệ thống các hình thức xử phạt áp dụng đối với các hành vi về quấy rối tình dục nơi công cộng, trong khi việc người nước ngoài thực hiện các hành vi vi phạm này là điều hoàn toàn có thể xảy ra, đặc biệt trong bối cảnh ngày càng có nhiều người nước ngoài học tập, làm việc, du lịch... tại Việt Nam<sup>14</sup>. Hiện nay, trên thế giới đã có nhiều quốc gia áp dụng hình phạt trực xuất đối với người nước ngoài có hành vi quấy rối tình dục, như ngày 15/7/2019 tổng thống Rô-đri-gô Đu-téc-tê của Philippines đã ký ban hành bộ luật mới, còn gọi là Luật Khoảng trống an toàn. Theo đó, những người có hành vi quấy rối tình dục có thể bị phạt tiền hoặc chịu án tù và sẽ bị trục xuất sau khi nộp phạt và ngồi tù<sup>15</sup>. Do đó, thiết nghĩ pháp luật Việt Nam cũng nên cân nhắc quy định áp dụng hình thức xử phạt trực xuất khi người nước ngoài có các hành vi về quấy rối tình dục nơi công cộng, đặc biệt là trong bối cảnh các hành vi này chưa được quy định truy cứu trách nhiệm hình sự như hiện nay.

---

<sup>13</sup> Cao Vũ Minh (2018), *Hình thức xử phạt trực xuất trong pháp luật Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, tr. 31.

<sup>14</sup> Theo thống kê, năm 2021 đã có hơn 100.000 người nước ngoài làm việc tại Việt Nam, đến từ 110 quốc gia và vùng lãnh thổ. Xem thêm: Người lao động, Hơn 100.000 người nước ngoài làm việc tại Việt Nam, [<https://nld.com.vn/cong-doan/hon-100000-lao-dong-nuoc-ngoai-lam-viec-tai-viet-nam-20210420195219116.htm>], truy cập ngày 27/6/2022.

<sup>15</sup> Thông tấn xã Việt Nam, Philippines mạnh tay trấn áp nạn quấy rối tình dục, [<http://www.thaibinhvtv.vn/news/39/46855/philippines-manh-tay-tran-ap-nan-quay-roi-tinh-duc>], truy cập ngày 27/6/2022).



*Thứ tư, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định chưa đầy đủ các hành vi cần áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn”*

Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định các biện pháp khắc phục hậu quả áp dụng đối với các hành vi về quấy rối tình dục nơi công cộng đó là “*buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn*” và “*buộc xin lỗi công khai*” trừ trường hợp nạn nhân có đơn không yêu cầu. Cách quy định về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm này còn khá “nghèo nàn”, chưa bảo đảm được mục đích khắc phục mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra. Không chỉ vậy, hiện nay Nghị định số 144/2021/NĐ-CP còn bỏ sót việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn*” đối với một số hành vi vi phạm về quấy rối tình dục nơi công cộng, trong khi việc áp dụng biện pháp này là điều cần thiết.

Cụ thể, thực tiễn xử phạt có thể phát sinh trường hợp như sau: một người có hành vi cố tình thiết kế, sửa chữa các bức ảnh liên quan đến tình dục và phân phát tại các địa điểm công cộng, nhằm mục đích quấy rối tình dục một người khác. Theo quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP thì hành vi vi phạm này sẽ bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng, đồng thời bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc xin lỗi công khai*” trừ trường hợp nạn nhân có đơn không yêu cầu. Việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc xin lỗi công khai*” là cần thiết, nhằm tạo điều kiện cho người vi phạm có cơ hội được bày tỏ thái độ ăn năn, hối lỗi về hành vi mình đã thực hiện đối với người bị quấy rối. Tuy nhiên, nếu việc xin lỗi chỉ được thực hiện một cách “đôi phở” mà “để mặc” sự tồn tại của các thông tin sai sự thật, xúc phạm đến danh dự của người bị quấy rối thì trong nhiều trường hợp lại lợi bất cập hại. Như trong ví dụ nêu trên, nếu người vi phạm chỉ thực hiện xin lỗi một cách “qua loa”, không có thành ý, trong quá trình xin lỗi, người vi phạm cũng không đính chính rằng các hình ảnh mà họ phân phát là không đúng sự thật thì rõ ràng việc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp này cũng không đem lại kết quả gì. Điều đáng nói là pháp luật hiện hành không quy định về thủ tục cũng như các nội dung phải tuân thủ khi thực hiện biện pháp “*buộc xin lỗi công khai*”. Hơn thế, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP lại không quy định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn*” đối với các hành vi về quấy rối tình dục nơi công cộng. Bất cập này dẫn đến thực trạng, người có thẩm quyền bị “trói tay” khi không tìm thấy cơ sở pháp lý vững chắc để buộc người vi phạm thực hiện cải

chính các thông tin sai sự thật mà họ đã phân phát, điều này dẫn đến hệ quả các thông tin sai sự thật vẫn còn tồn tại trên thực tế, có tác động tiêu cực đến tâm lý của người bị quấy rối. Như vậy, trong trường hợp này việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc xin lỗi công khai*” mà không kèm theo biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn*” là chưa phù hợp, chưa khắc phục được đầy đủ hậu quả do vi phạm hành chính gây ra.

*Thứ năm, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi về quấy rối tình dục nơi công cộng gián tiếp bị “vô hiệu hóa” bởi thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả*

Pháp luật hiện hành quy định về thẩm quyền xử phạt tiền như sau: “*Thẩm quyền phạt tiền được xác định căn cứ vào mức tối đa của khung tiền phạt quy định đối với từng hành vi vi phạm cụ thể*”. Điểm b khoản 1 Điều 68 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền phạt tiền đến 4.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Như vậy, căn cứ theo quy định này thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sẽ có thẩm quyền xử phạt tiền đối với hành vi vi phạm “*Có hành vi khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm, lăng mạ, bôi nhọ danh dự, nhân phẩm của người khác*”. Tuy nhiên, đối với biện pháp khắc phục hậu quả, điểm d khoản 1 Điều 68 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ có thẩm quyền áp dụng 02 biện pháp khắc phục hậu quả là “*buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu*” và “*buộc thực hiện biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh*”. Trong khi đó, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP lại quy định hành vi vi phạm trên sẽ bị áp dụng 02 biện pháp khắc phục hậu quả là “*buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn*” và biện pháp “*buộc xin lỗi công khai*”. Xử phạt vi phạm hành chính là việc người có thẩm quyền xử phạt áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính<sup>16</sup>. Điều này đồng nghĩa với việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sẽ không có thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm trên. Nói cách khác, trong trường hợp này, quy định về thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc xin lỗi công khai*” và biện pháp “*buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn*” đã gián tiếp “vô hiệu hóa” thẩm quyền xử phạt đối với hành vi về quấy rối tình dục nơi công cộng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Do đó, trong trường hợp này, khi phát hiện

<sup>16</sup> Khoản 2 Điều 2 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

hành vi vi phạm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải chuyển hồ sơ lên cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để giải quyết. Điều đáng nói là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cũng không có thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu trên. Như vậy, một lần nữa, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện lại không có thẩm quyền xử phạt mà phải chuyển vụ vi phạm lên cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xử lý. Điều này đã vi phạm nguyên tắc “*Việc xử phạt vi phạm hành chính được tiến hành nhanh chóng, công khai, khách quan, đúng thẩm quyền, bảo đảm công bằng, đúng quy định của pháp luật*”<sup>17</sup> trong xử phạt vi phạm hành chính.

Tương tự, trong Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, có rất nhiều trường hợp thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi về quấy rối tình dục nơi công cộng của chủ thể có thẩm quyền gián tiếp bị “vô hiệu hóa” bởi thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc xin lỗi công khai*” và biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn*”, cụ thể như sau:

Điểm b khoản 2 Điều 68 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền xử phạt tiền đến 20.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ quy định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện sẽ có thẩm quyền phạt tiền đối với các hành vi “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự*”, “*Sàm sỡ, quấy rối tình dục*”. Tuy nhiên, Nghị định này lại không quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc xin lỗi công khai*”, trong khi Nghị định số 144/2021/NĐ-CP lại quy định 02 hành vi vi phạm trên sẽ bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc xin lỗi công khai*”. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện sẽ không có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm nêu trên.

Điểm b khoản 3 Điều 71 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định Đội trưởng Đội nghiệp vụ Cảnh sát biển, Trạm trưởng Trạm Cảnh sát biển có quyền phạt tiền đến 4.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Như vậy, các chủ thể này có thẩm quyền phạt tiền đối với hành vi vi phạm “*Có hành vi khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm, lăng mạ, bôi nhọ danh dự, nhân phẩm của người khác*”. Tuy nhiên, các chủ thể này chỉ có thẩm quyền áp dụng 02 biện pháp khắc phục hậu quả là “*buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu*” và “*buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả*” mà không có thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc cải chính thông tin*”

<sup>17</sup> Điểm b khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

*sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn”* và biện pháp *“buộc xin lỗi công khai”*. Do đó, các chủ thể này cũng không thể xử phạt các hành vi về quấy rối tình dục nơi công cộng khi có hành vi vi phạm xảy ra.

Điểm b khoản 2 Điều 72 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định Đội trưởng, Tổ trưởng thuộc Chi cục Hải quan; Tổ trưởng thuộc Đội Kiểm soát thuộc Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Đội trưởng thuộc Chi cục Kiểm tra sau thông quan có quyền phạt tiền đến 5.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Như vậy, các chủ thể này sẽ có thẩm quyền xử phạt tiền đối với hành vi *“Có hành vi khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm, lăng mạ, bôi nhọ danh dự, nhân phẩm của người khác”*. Tuy nhiên, Điều 72 không quy định các chủ thể này có thẩm quyền áp dụng bất kỳ biện pháp khắc phục hậu quả nào, do đó, các chủ thể này cũng không có thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm trên.

Điểm b khoản 2 Điều 73 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định Trạm trưởng Trạm Kiểm lâm có quyền phạt tiền đến 10.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Như vậy, Trạm trưởng Trạm Kiểm lâm có thẩm quyền phạt tiền đối với tất cả hành vi vi phạm về quấy rối tình dục nơi công cộng. Tuy nhiên, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP lại không quy định chủ thể này có thẩm quyền áp dụng bất kỳ biện pháp khắc phục hậu quả nào. Do đó, Trạm trưởng Trạm Kiểm lâm không thể tiến hành xử phạt vi phạm hành chính về quấy rối tình dục nơi công cộng.

Trên đây chỉ là một số trường hợp tiêu biểu cho thấy thẩm quyền xử phạt của người có thẩm quyền bị giới hạn bởi thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả *“buộc cải chính thông tin sai sự thật”* hoặc thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả *“buộc xin lỗi công khai”*. Qua khảo cứu, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP còn rất nhiều trường hợp thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi về quấy rối tình dục nơi công cộng bị “vô hiệu hóa” bởi thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, như thẩm quyền xử phạt của: Giám đốc Công an cấp tỉnh, Đội trưởng đội đặc nhiệm phòng, chống ma túy tội phạm thuộc Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy, Cục trưởng Cục An ninh kinh tế, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng, Tư lệnh Cảnh sát cơ động...

Qua phân tích trên, có thể thấy, vốn dĩ Nghị định số 144/2021/NĐ-CP trao thẩm quyền xử phạt cho rất nhiều chủ thể. Điều đáng tiếc là, thẩm quyền xử phạt của các chủ thể

này là gián tiếp bị “vô hiệu hóa” bởi thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc xin lỗi công khai*” và biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn*”. Bất cập này không chỉ hạn chế thẩm quyền xử phạt của người có thẩm quyền trên thực tế, làm giảm hiệu quả của việc xử phạt, mà còn cho thấy sự yếu kém, thiếu thống nhất trong kỹ thuật lập quy của các nhà làm luật.

#### **4. Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi về quấy rối tình dục nơi công cộng**

*Thứ nhất*, điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính đưa ra các yêu cầu cần phải tuân thủ khi quy định về vi phạm hành chính. Một trong các yêu cầu cần được tuân thủ là “*hành vi vi phạm hành chính phải được mô tả rõ ràng, đầy đủ, cụ thể để có thể xác định và xử phạt được trong thực tiễn*”. Tuy nhiên, yêu cầu này vẫn chưa được nghiêm chỉnh tuân thủ trong Nghị định số 144/2021/NĐ-CP. Quán triệt yêu cầu trên, đòi hỏi Nghị định số 144/2021/NĐ-CP cần sớm được sửa đổi, bổ sung quy định rõ ràng về hành vi quấy rối tình dục, để khắc phục các bất cập còn tồn tại hiện nay liên quan đến khái niệm hành vi này. Tham khảo bản chất của hành vi quấy rối tình dục tại nơi làm việc, tác giả kiến nghị quy định như sau:

“*Điều...: Quấy rối tình dục nơi công cộng*

*Quấy rối tình dục nơi công cộng là các hành vi quấy rối về thể chất, hành vi quấy rối bằng lời nói, hành vi quấy rối phi lời nói của người khác giới hoặc cùng giới nhằm khơi gợi tình dục trái ý muốn của người khác, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người bị quấy rối tại nơi công cộng. Trong đó,*

- *Các hành vi quấy rối về thể chất như tiếp xúc, cố tình đụng chạm... thậm chí tấn công tình dục người khác;*

- *Các hành vi quấy rối bằng lời nói như: nhận xét không phù hợp, không đúng đắn có ngụ ý về tình dục; đề nghị, nhận xét về trang phục hay cơ thể người nào đó khi có mặt họ hoặc những yêu cầu không mong muốn một cách liên tục;*

- *Các hành vi quấy rối phi lời nói như: ngôn ngữ cơ thể không đúng đắn, nháy mắt, nhìn chăm chăm vào những bộ phận tế nhị của người khác; phô bày tài liệu khiêu dâm, hình ảnh, vật, màn hình máy tính, áp phích, thư điện tử, ghi chép, tin nhắn liên quan đến tình dục...<sup>18</sup>”.*

<sup>18</sup> Xem thêm: Phạm Vũ Minh Trang (2019), *Một số ý kiến về xử lý hành vi quấy rối tình dục*, Tạp chí Kiểm sát, số 18, tr. 38-39.

Bên cạnh đó, pháp luật cũng cần quy định cụ thể những địa điểm nào được xem là nơi công cộng, tránh trường hợp như hiện nay – mỗi lĩnh vực lại quy định một kiểu, chưa có sự thống nhất và đồng bộ<sup>19</sup>. Theo Từ điển Tiếng Việt, công cộng là thuộc về mọi người hoặc phục vụ cho nhu cầu chung của mọi người trong xã hội<sup>20</sup>. Tham khảo định nghĩa trên, các nhà làm luật có thể quy định: “*Nơi công cộng là khu vực thực hiện chung các hoạt động xã hội của người dân, là địa điểm diễn ra các hoạt động chung của xã hội một cách thường xuyên hoặc không thường xuyên. Người dân nhận được các quyền và lợi ích của họ khi tham gia tổ chức và triển khai hoạt động tại nơi công cộng*”.

Việc tồn tại các định nghĩa như trên sẽ giúp quá trình xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi về quấy rối tình dục nơi công cộng được diễn ra thống nhất, hiệu quả, khách quan hơn, cũng như góp phần hạn chế các hành vi vi phạm, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mọi người.

*Thứ hai*, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP cần bổ sung hình thức xử phạt Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với các vi phạm hành chính có khả năng sử dụng tang vật, phương tiện. Bổ sung quy định hình thức xử phạt này ngoài ý nghĩa hoàn thiện hệ thống hình thức xử phạt đối với các hành vi về quấy rối tình dục nơi công cộng, còn nhằm mục đích ngăn chặn khả năng người vi phạm tiếp tục sử dụng tang vật, phương tiện đó để thực hiện hành vi vi phạm trong tương lai.

Bên cạnh đó, pháp luật Việt Nam cũng nên cân nhắc quy định áp dụng hình thức xử phạt trục xuất khi người nước ngoài có các hành vi về quấy rối tình dục nơi công cộng, đặc biệt là trong bối cảnh hành vi này chưa được quy định truy cứu trách nhiệm hình sự như hiện nay. Theo đó, các nhà làm luật có thể quy định như sau: “*Người nước ngoài có hành vi quấy rối tình dục nơi công cộng, đã bị xử phạt về hành vi này mà tiếp tục thực hiện hành*

<sup>19</sup> Ngoài Nghị định số 24/2020/NĐ-CP, nơi công cộng còn được quy định trong một số lĩnh vực khác, như sau:

Điểm b khoản 1 Điều 2 Quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ ban hành quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng quy định: “*Nơi tổ chức hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng quy định tại Quy chế này bao gồm nhà hát, nhà văn hóa, nhà triển lãm, trung tâm văn hóa, câu lạc bộ, cơ sở lưu trú du lịch, nhà khách, nhà nghỉ, nhà hàng ăn uống, giải khát, cửa hàng, cửa hiệu, sân vận động, nhà thi đấu thể thao, quảng trường, phương tiện vận tải hành khách công cộng và các phương tiện, địa điểm khác có tổ chức các hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa quy định tại điểm a khoản này*”.

Khoản 2 Mục I Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng quy định công trình công cộng bao gồm: Công trình giáo dục, đào tạo, nghiên cứu; Công trình y tế; Công trình thể thao; Công trình văn hóa; Công trình tôn giáo, tín ngưỡng; Công trình thương mại; Công trình dịch vụ; Công trình trụ sở, văn phòng làm việc; Các tòa nhà, kết cấu khác sử dụng đa năng hoặc hỗn hợp khác; Các tòa nhà hoặc kết cấu khác được xây dựng phục vụ dân sinh.

<sup>20</sup> Viện Ngôn ngữ học, Hoàng Phê (chủ biên) (2003), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng, tr. 207.

vi phạm khi chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, thì bị áp dụng hình thức xử phạt trực xuất”.

*Thứ ba*, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP cần bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn*” đối với các hành vi về quấy rối tình dục nơi công cộng. Đồng thời, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP cũng cần ban hành quy định hướng dẫn thi hành biện pháp khắc phục hậu quả này một cách rõ ràng, cụ thể, phù hợp với tính chất của hành vi vi phạm.

*Thứ tư*, cần tiến hành rà soát, xem xét lại vấn đề nên trao thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi về quấy rối tình dục nơi công cộng cho chủ thể nào, để từ đó quy định các chủ thể đó cũng có thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn*” và biện pháp “*buộc xin lỗi công khai*”. Cách thay đổi như trên, sẽ bảo đảm mọi chủ thể được trao quyền xử phạt đều có đầy đủ thẩm quyền áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả, tránh trường hợp thẩm quyền chỉ được “*quy định trên giấy*”, không thể thi hành trên thực tế như hiện nay.

## **5. Kết luận**

Quấy rối tình dục là vấn đề đáng báo động với hầu hết các nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Quấy rối tình dục ở nơi công cộng gây ra những tác động vô cùng to lớn cho toàn xã hội nói chung và cho những nạn nhân của quấy rối tình dục nói riêng, nó không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến thể chất, tinh thần của những người bị hại mà còn ảnh hưởng đến việc thực hiện các quyền, sự tự do và phát triển của họ trong xã hội. Do vậy, việc hoàn thiện các quy định pháp luật về xử lý các hành vi quấy rối tình dục nơi công cộng, trong đó có xử phạt vi phạm hành chính là yêu cầu cấp thiết để đấu tranh với các hành vi vi phạm này. Việc khắc phục các bất cập nêu trên sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác xử phạt vi phạm hành chính trên thực tế đồng thời tạo động lực cho quá trình cải tiến pháp luật Việt Nam./.

## **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ luật Lao động năm 2019.
2. Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).
3. Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012.

4. Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

5. Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

6. Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.

7. Bộ quy tắc ứng xử về quấy rối tình dục tại nơi làm việc năm 2015.

8. Viện Ngôn ngữ học, Hoàng Phê (chủ biên) (2003), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng.

9. Nguyễn Văn Cương (chủ biên) (2021), *Tính ổn định của pháp luật - nhận thức thực tiễn và giải pháp đổi mới*, Nxb. Chính trị quốc gia.

10. Cao Vũ Minh - Nguyễn Nhật Khanh (2020), *Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính*, Nxb. Thanh niên.

11. Nguyễn Nhật Khanh (2021), *Kiểm soát quyền tùy nghi trong việc xây dựng và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hành chính*, Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam, số 4.

12. Nguyễn Hoàng Anh (2009), Một số vấn đề về tùy nghi hành chính, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 6.

13. Phạm Vũ Minh Trang (2019), Một số ý kiến về xử lý hành vi quấy rối tình dục, Tạp chí Kiểm sát, số 18.

14. Bùi Viết Vinh, Cần nghiên cứu, bổ sung hành vi quấy rối tình dục vào pháp luật hình sự, [<https://kiemsat.vn/can-nghien-cuu-bo-sung-hanh-vi-quay-roi-tinh-duc-vao-phap-luat-hinh-su-61135.html>], truy cập ngày 19/6/2022.

15. Người lao động, Hơn 100.000 người nước ngoài làm việc tại Việt Nam, [<https://nld.com.vn/cong-doan/hon-100000-lao-dong-nuoc-ngoai-lam-viec-tai-viet-nam-20210420195219116.htm>], truy cập ngày 27/6/2022.

16. Thông tấn xã Việt Nam, Philippines mạnh tay trấn áp nạn quấy rối tình dục, [<http://www.thaibinh.tv.vn/news/39/46855/philippines-manh-tay-tran-ap-nan-quay-roi-tinh-duc>], truy cập ngày 27/6/2022.